

MAI THỊ HẠNH*

DI CƯ, TÔN GIÁO VÀ FACEBOOK: MỘT NGHIÊN CỨU VỀ VAI TRÒ CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO

Tóm tắt: Mục đích của bài nghiên cứu nhằm tìm hiểu mối quan hệ di cư của tín đồ Công giáo ở một số tỉnh miền Bắc ra thủ đô Hà Nội và vai trò của facebook đối với thực hành tôn giáo của họ. Bằng việc sử dụng kết hợp phương pháp Dân tộc học truyền thống (offline ethnography) và phương pháp Dân tộc học trực tuyến (online ethnography), nghiên cứu này lập luận rằng, việc di cư ra thủ đô Hà Nội đã làm cho thực hành tôn giáo của những người Công giáo xuất thân từ nông thôn ít nhiều có sự biến đổi. Nhưng nhờ có facebook, tín đồ Công giáo di cư đã gắn kết với nhau hơn, gần gũi với nhà thờ quê nhà hơn và họ quan tâm hơn với đạo. Nghiên cứu này chỉ ra: 1.Facebook như những nhà thờ ảo - không gian “khác” để duy trì thực hành tôn giáo của người di cư; 2.Facebook như một thư viện online “linh hướng” cho việc thực hành tôn giáo của người di cư; 3.Facebook là một phương tiện truyền giáo, truyền cảm hứng, có khả năng thức tỉnh những người di cư đang nhạt đạo và 4.Facebook là phương tiện kết nối người Công giáo di cư và với quê nhà/ nhà thờ ở quê hương.

Từ khóa: Công giáo, di cư, tín đồ Công giáo, Facebook, Hà Nội.

Mở đầu

Mối quan hệ giữa di cư với tôn giáo đã được nhiều học giả trên thế giới dày công nghiên cứu, bởi di cư có ảnh hưởng tới niềm tin và thực hành tôn giáo của tín đồ tôn giáo theo hai xu hướng: Một là, làm gia tăng niềm tin, thực hành tôn giáo, hỗ trợ cho những khó khăn

* Khoa Các khoa học liên ngành- Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài:15/11/2023 ; Ngày biên tập:20/11/2023 ; Duyệt đăng: 23/11/2023.

cho tín đồ khi di cư đến nơi mới; Hai là, làm giảm niềm tin và thực hành tôn giáo.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa di cư và tôn giáo, nhất là của các nhà nghiên cứu ở châu Âu, châu Mỹ. Nhưng những nghiên cứu này ít đề cập đến mối quan hệ giữa di cư nội địa từ nông thôn ra thành phố trong thời kỳ đô thị hoá, công nghiệp hoá ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Câu chuyện của những người di cư và việc thực hành tôn giáo của họ trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của internet nói chung và mạng xã hội như facebook nói riêng đang diễn ra như thế nào, yếu tố công nghệ thông tin đó đã tác động ra sao đến thực hành tôn giáo của những người di cư từ nông thôn ra đô thị dường như đang còn là vấn đề bỏ ngỏ.

Năm 1997 đánh dấu sự xuất hiện của internet ở Việt Nam [Bùi Hoài Sơn 2008, Nguyễn Thị Phương Châm 2013]. Rất nhanh chóng, nhiều mạng xã hội đã được xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng internet như messenger, instagram, facebook, youtube, twitter,... Trong số đó, facebook xuất hiện từ năm 2009 và đã phổ biến hơn cả ở Việt Nam. Tính đến tháng 7 năm 2020, Việt Nam có 69.270.000 người trên tổng số gần 97 triệu dân sử dụng facebook thông qua thiết bị di động. Với 70,1% dân số sử dụng, facebook trở thành mạng xã hội lớn nhất ở Việt Nam, theo sau nó lần lượt là Youtube (15,34%), Pinterest (7,93%), Twitter (5,92%), Instagram (0,16%),... So với thế giới, Việt Nam đứng ở vị trí số 7 về số lượng người dùng facebook, đứng sau các nước Ấn Độ (290 triệu), Mỹ (190 triệu), Indônêxia (140 triệu), Brazil (130 triệu), Mexico (89 triệu), Philippin (76 triệu) [Theo Statista.com]. Số liệu thống kê cũng cho thấy những người dùng facebook ở Việt Nam chủ yếu là giới trẻ, tuy nhiên số lượng người trung niên sử dụng facebook cũng đang ngày càng tăng qua các năm. Đối với nhiều người Việt Nam, Facebook trở thành nơi chia sẻ thông tin không biên giới về không gian và thời gian, là nơi để kết nối cộng đồng, nơi học tập, giải trí và kinh doanh,... Ở Việt Nam, tất cả các hoạt động sống đều có mặt trên thực hành facebook.

Sự phát triển của Facebook đã tạo cho tôn giáo ở Việt Nam một không gian mới để thỏa sức phát triển. Nhiều trang facebook phủ kín

một màu tôn giáo với các tin tức về tôn giáo, video giới thiệu tôn giáo, các livestream thực hành tôn giáo, các comments và thảo luận về kinh Thánh hay giáo lý, kinh Phật,... đã quan sát và thấy rằng hầu hết các tôn giáo truyền thống đều sử dụng internet rộng rãi [Christopher Helland, 2007: 10]. “Các hoạt động tôn giáo ngoại tuyến truyền thống được du nhập vào trực tuyến” [Heidi Campell, 2010: 31-32].

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo và người ta có thể tìm thấy ở đây hầu hết các loại hình tôn giáo từ Totem giáo, ma thuật giáo, vật linh giáo,... đến các hình thức tôn giáo có tổ chức. Việt Nam gần như là một bảo tàng về tôn giáo và đã có sự dịch chuyển vào mạng xã hội nói chung, facebook nói riêng. Ngày nay, lướt facebook người ta dễ dàng nhìn thấy sự hiện diện của Phật giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, các hình thức tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu,... Facebook ở Việt Nam không chỉ là không gian của các nhà thờ online, chùa online, nghĩa trang online; facebook còn là một thị trường tôn giáo, ở đó các dịch vụ tôn giáo như mua bán trang phục đi lễ, đồ lễ, dịch vụ hành hương và đi lễ xa,... đang tồn tại và phát triển vô cùng sống động. Facebook là nơi để các tín đồ tôn giáo tìm hiểu và thực hành đức tin của mình, kết nối với các bạn đồng đạo.

Nghiên cứu này giới hạn ở việc khám phá vai trò của facebook đối với việc thực hành tôn giáo của những người Công giáo ở một số tỉnh miền Bắc (Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình) di cư ra thủ đô Hà Nội. Bằng việc sử dụng kết hợp phương pháp Dân tộc học truyền thống (offline ethnography) và phương pháp Dân tộc học trực tuyến (online ethnography), bài viết lập luận rằng, việc di cư ra thủ đô Hà Nội đã làm cho thực hành tôn giáo của những người Công giáo xuất thân từ nông thôn ít nhiều có sự biến đổi, thậm chí đối với nhiều cá nhân, việc di cư khiến họ nhạt đạo và khô đạo, nhưng nhờ có facebook, những tín đồ Công giáo di cư đã kết nối với các bạn hữu, với nhà thờ quê nhà và sốt sắng hơn với đạo. Nghiên cứu góp phần chỉ ra vai trò của công nghệ trong việc thực hành tôn giáo của con người trong bối cảnh xã hội hiện đại thời kỳ 4.0.

Nghiên cứu này sử dụng kết hợp phương pháp Dân tộc học truyền thống và phương pháp online ethnography (Dân tộc học trực tuyến).

Khác với phương pháp Dân tộc học truyền thống (nhà nghiên cứu đi tới cộng đồng mà mình nghiên cứu để quan sát trực tiếp và phỏng vấn mặt đối mặt với đối tượng nghiên cứu), online ethnography là một loại phương pháp định tính được sử dụng để phục vụ cho việc thu thập thông tin của các cộng đồng ảo, các cộng đồng trên internet, đặc biệt, trên các trang facebook, twitter, ... Document collection (thu thập dữ liệu), online observation (quan sát trực tuyến) và online interview (phỏng vấn trực tuyến) là những kỹ thuật quan trọng của online ethnography. Bài viết này nhằm mục đích nghiên cứu vai trò của facebook đối với thực hành tôn giáo của các tín đồ Công giáo ở nông thôn di cư đến thành phố, do vậy, việc sử dụng phương pháp online ethnography là hoàn toàn hợp lý để thu thập dữ liệu từ các trang facebook, các cộng đồng của người di cư trên mạng xã hội.

1. Di cư ra thành phố và những ảnh hưởng tới thực hành tôn giáo

1.1. Di cư ra thành phố

Khi nghiên cứu hồ sơ facebook của 30 người là thành viên của trang page *Gia đình Công giáo xa quê Hà Nội* với tư cách là một thành viên nhiều trang facebook của người Công giáo như các trang *Công giáo Việt Nam*, *Tự hào là người Công giáo*, *Thắc mắc Công giáo*, ... Bên cạnh đó, tôi cũng thu thập một khối lượng thông tin lớn từ các bài viết được chia sẻ và bình luận trên các trang facebook của cá nhân và cộng đồng Công giáo, đặc biệt là những người dân xa quê để từ đó hiểu được tâm tư suy nghĩ của người Công giáo di cư, những khó khăn trong niềm tin và thực hành tôn giáo của họ, ... Đồng thời, để có thể phân tích bức tranh sống động về điều này, tôi đã tiến hành phỏng vấn vào năm 2022, với 21 trong số 30 người tôi theo dõi hồ sơ của họ trên trang facebook *Gia đình Công giáo xa quê Hà Nội* (các cuộc phỏng vấn được thực hiện hoặc online hoặc offline, hoặc cả online và offline). Nội dung câu hỏi phỏng vấn tập trung vào các chủ đề: câu chuyện di cư của họ và những khó khăn trong việc thực hành đạo khi họ di cư, facebook đã hỗ trợ họ như thế nào trong việc giữ đạo, thực hành đức tin. Đầu tiên, tôi đã inbox trên messenger và xin được phỏng vấn online qua điện thoại hoặc offline, 21 trong số 30 người đồng ý. Những người này làm nhiều nghề khác nhau như nhân

viên văn phòng, công nhân, lái taxi, kinh doanh buôn bán, sinh viên...; ở các lứa tuổi từ 19 đến 56; nơi xuất phát của họ là các làng quê ở Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam và Thái Bình (những tỉnh thành ở miền Bắc, Việt Nam). Tất cả các cuộc phỏng vấn đều được thực hiện ở thủ đô Hà Nội nơi họ đến định cư và học tập, làm việc. Dữ liệu thu thập từ trực tuyến và từ phỏng vấn mặt đối mặt và phỏng vấn online đã được xử lý, được mã hoá thành hai khu vực tài liệu quan trọng: 1) Di cư và những khó khăn trong thực hành đạo và giữ gìn đức tin. 2) Vai trò của facebook đối với việc thực hành đạo và giữ gìn đức tin của những tín đồ Công giáo di cư từ nông thôn ra thủ đô Hà Nội.

Theo kết quả nghiên cứu, hiện nay có bốn luồng di cư nội địa ở Việt Nam bao gồm di cư từ khu vực nông thôn đến nông thôn, nông thôn đến đô thị, đô thị đến đô thị và đô thị đến nông thôn [Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019: 100]. Di cư nội địa diễn ra rất mạnh mẽ ở Việt Nam kể từ Đổi mới (năm 1986) và có những thay đổi theo từng thời kỳ. Từ 1989-1999, xu hướng gia tăng di cư nội địa chủ yếu do chính sách của nhà nước trong việc khuyến khích di dân đến những vùng kinh tế mới, sự chuyển đổi từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường cùng với sự phát triển của giao thông vận tải. Từ 1999 đến nay, di cư càng trở nên phổ biến trong bối cảnh nền kinh tế có sự dịch chuyển cơ cấu từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và gần đây là internet hoá [Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019: 101]. Dù trong bất kỳ bối cảnh nào, di cư từ nông thôn ra đô thị vẫn là một trong những luồng di cư nội địa mạnh nhất ở Việt Nam. Ở miền Bắc Việt Nam, nhóm 10 tỉnh có tỉ lệ xuất cư nhiều nhất [Lưu Bích Ngọc, 2016: 11] đều là những tỉnh thuần nông là Hà Nam, Thái Bình, Nam Định,... đây cũng là những tỉnh có số người theo Công giáo đông nhất ở miền Bắc, thậm chí có những làng Công giáo toàn tòng. Bài viết này sẽ đề cập đến cuộc di cư của những người Công giáo ở nông thôn miền Bắc (chủ yếu ở các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Thái Bình) ra thủ đô Hà Nội trong bối cảnh công nghiệp hoá, đô thị hoá và trong bối cảnh internet, mạng xã hội facebook phát triển với tốc độ của cấp số nhân.

Công giáo đến Việt Nam vào năm 1533 với sự kiện giáo sĩ Inekhu lên theo đường biển vào truyền đạo ở Nam Định. Trải qua một quá trình phát triển gần 500 năm với nhiều thăng trầm lịch sử, Công giáo ngày càng gắn bó với dân tộc và có những đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống văn hoá, tâm linh, y tế, giáo dục và từ thiện. Theo số liệu mới nhất của Ban Tôn giáo Chính phủ, tính đến đầu năm 2021, Công giáo ở Việt Nam có ba giáo tỉnh (giáo tỉnh Hà Nội, Huế và Sài Gòn), 27 giáo phận, hơn 3000 giáo xứ, với 46 giám mục, gần 6000 linh mục và hơn bảy triệu tín đồ [Khái quát về Công giáo và Công giáo ở Việt Nam [Đào Thị Đuym, 2021]. Mật độ dân theo đạo và mật độ phân bố của nhà thờ dày đặc hơn ở Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hoá, Nghệ An và các tỉnh phía Nam như thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đà Lạt,...

Trong lịch sử Việt Nam, người Công giáo miền Bắc đã có một cuộc di cư rất lớn vào miền Nam trong những năm 1954-1956. Chương trình di cư đồng bào Công giáo miền Bắc vào miền Nam do Mỹ - Diệm phát động đã khiến khoảng một triệu người dân miền Bắc, trong đó có khoảng 800 ngàn người Công giáo (ở các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá...) rời bỏ làng quê và nhà thờ di cư vào miền Nam. Cuộc di cư này đánh dấu một bước ngoặt lịch sử và có ảnh hưởng rất lớn đối với đời sống của một bộ phận người Công giáo Việt Nam. Sự kiện này không chỉ đơn thuần là cuộc di cư cơ giới mà còn là cuộc di cư về văn hoá [Nguyễn Đức Lộc, 2014: 85]. Đời sống kinh tế, văn hoá, đặc biệt là các thực hành tôn giáo đã có nhiều xáo trộn bởi cuộc di cư này.

Từ năm 1986, cùng với sự phát triển mạnh của di cư nội địa, dòng người Công giáo từ nông thôn cũng đổ dồn ra đô thị. Trong số những thành phố lớn ở Việt Nam, Hà Nội là một trong những lựa chọn hàng đầu và có sức hút mạnh đối với người di cư. Với sự phát triển mạnh mẽ của đô thị hoá và nhập cư, năm 2019 dân số Hà Nội là khoảng hơn tám triệu người. Những người Công giáo nông thôn miền Bắc đổ dồn ra Hà Nội, nhìn chung xuất phát từ nguyên nhân kinh tế. Qua 21 người Công giáo xuất thân từ Nam Định, Thái Bình và Ninh Bình... trong các cuộc phỏng vấn của tôi cho biết, họ là sinh viên, nhân viên công

ty, văn phòng, lái taxi và kinh doanh buôn bán... Họ thừa nhận đến Hà Nội để tìm kiếm công việc và gia tăng thu nhập, một số sinh viên cho biết họ đến đây để học đại học và mong chờ cơ hội tốt được ở lại Hà Nội làm việc sau khi tốt nghiệp. Nghiên cứu của Tạ Thị Tâm (2013) về sự đổi mới thực hành tín ngưỡng của người dân xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũng cho thấy nguyên nhân kinh tế của việc di cư. Từ những năm 1990 đặc biệt là từ năm 2000, phong trào đi làm ăn xa nở rộ ở xã này. Đến tháng 6 năm 2012, trong xã có 1000 hộ di cư, chiếm 60% dân số của cả xã, ở lại làng quê chỉ có người già và trẻ em [Tạ Thị Tâm, 2013: 67]. Khi đến Hà Nội, phụ nữ chọn nghề thu mua đồng nát và làm giúp việc, có người mở quán bán phở bò gia truyền của Nam Định; đàn ông chủ yếu chọn làm lái xe xích lô, xe ôm, lái taxi, mở bãi thu mua sắt vụn... Cả xã Xuân Thượng có 700 người mở bãi, tập trung chủ yếu ở các quận nội thành Hà Nội như Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Đống Đa, Gia Lâm và một số quận huyện ngoại thành như Thanh Oai, Phú Xuyên... [Tạ Thị Tâm, 2013: 68].

Những người được phỏng vấn cũng cho rằng, Hà Nội là “miền đất hứa” nhưng “Hà Nội không hoàn toàn màu hồng”. Hà Nội đã mở ra cho họ những cơ hội trong cuộc sống, nâng cao chất lượng cuộc sống nhưng sống ở Hà Nội không hề dễ dàng, thậm chí “rất mệt mỏi” và vô cùng khó khăn. Chỗ ở đắt đỏ, chi phí cuộc sống cao, tính cạnh tranh cao và phải “nhảy việc” liên tục, buôn bán cũng đầy rủi ro,... đó là nhiều vấn đề mà người Công giáo di cư đến thủ đô phải đối mặt. Bối cảnh sống ở vùng đất mới này là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến thực hành tôn giáo và đức tin của những người Công giáo di cư.

1.2. Những ảnh hưởng đến thực hành tôn giáo của người Công giáo di cư đến Hà Nội

Claudia Diehl và Matthias Koenig (2013) trong nghiên cứu của mình đưa ra những bằng chứng thực nghiệm cho thấy có một sự giám sát một cách rõ rệt các thực hành tôn giáo trong nhóm người Thổ Nhĩ Kỳ theo Islam giáo và người Ba Lan theo Công giáo khi họ di cư đến nước Đức. Nghiên cứu về di cư nội địa, cụ thể là di cư của người Công giáo nông thôn miền Bắc ra thủ đô Hà Nội này cho thấy một kết

quả có tính chất hai mặt. Bên cạnh những người vẫn sốt sắng với đạo, nhiều người Công giáo di cư được phỏng vấn nói rằng giai đoạn đầu của việc chuyển đến Hà Nội, họ ít thực hành tôn giáo hoặc ít thể hiện mình là người Công giáo hơn và có những dấu hiệu của việc “nhặt đạo” và “khô đạo”. Một số tín đồ không thường xuyên cầu nguyện và làm dấu trước khi ăn. Đi lễ nhà thờ một tuần một lần là bổn phận bắt buộc của các tín đồ Công giáo, tuy nhiên, nhiều người được phỏng vấn thừa nhận trong giai đoạn mới đến Hà Nội, họ không thường xuyên đi nhà thờ như khi ở quê nhà. “Ngại”, “quên” và “không muốn đến nhà thờ” là ba cấp độ của việc giảm sút các thực hành đạo được ghi nhận từ các cuộc phỏng vấn.

Nguyên nhân của việc không thường xuyên thực hành tôn giáo được những người trả lời phỏng vấn trình bày khá đa dạng, xuất phát từ các yếu tố chủ quan và khách quan như thiếu phương tiện đi lại, không biết đường xá ở thủ đô, không biết nhà thờ ở đâu, không biết giờ lễ của các nhà thờ,... Việc giảm sút các thực hành tôn giáo ở nơi di cư có nguyên nhân kinh tế của nó. Một số người Công giáo di cư thừa nhận, bận bịu với mưu sinh, khó khăn về kinh tế và phải chuyển chỗ ở nhiều lần khiến họ không chuyên tâm vào việc đi lễ nhà thờ và cầu nguyện cũng như đưa con cái của họ đi học giáo lý thực hành đức tin. Môi trường thành phố cũng có nhiều cám dỗ đối với người di cư, nhất là đối với giới trẻ. Một sinh viên nghiện game cho biết, *“em thích ở nhà chơi game hơn là đến nhà thờ, có hôm em mãi chơi game quên mất giờ đi lễ”* (Pvs, nam, 23 tuổi, sinh viên). Một nữ sinh viên khác cho biết thêm: *“xưa kia, em sống ở quê, nhà thờ với em là tất cả thế giới, em dạy các em nhỏ hát thánh ca và em ước khi lớn lên em sẽ trở thành Sơ. Nhưng khi em đi học đại học, em thấy thế giới này rộng lớn quá, nhiều điều hay ho quá. Em không còn ước mình trở thành Sơ. Em ít đi nhà thờ hơn. Hình như em đang rời bỏ Chúa...”* (Pvs, nữ, 22 tuổi, sinh viên). Hơn nữa, việc xa rời quê hương, xa rời nhà thờ và cộng đoàn Kito hữu thân thuộc khiến những người di cư “không có người thân nhắc nhở” việc đi lễ thường xuyên. Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn cũng cho thấy *bối cảnh văn hoá ở đô thị* đã tác động dẫn tới vấn đề nhặt đạo và khô đạo của một số người Công giáo di cư đến thủ đô. Sự khác biệt về văn hoá và đức tin ở đô thị khiến nhiều người Công

giáo di cư không công khai với những người xung quanh “Tôi là người Công giáo”. Một sinh viên trong cuộc phỏng vấn trả lời rằng sống cùng phòng kí túc xá với chín người bạn khác, tất cả họ đều không phải là người Công giáo, điều này khiến cho em ngại ngùng và không làm dấu trước khi ăn cũng như cầu nguyện.

Việc giám sát các thực hành tôn giáo của những người di cư còn xuất phát từ những yếu tố chính trị, xã hội liên quan đến những vấn đề có tính lịch sử về mối quan hệ giữa Công giáo với dân tộc trong quá khứ. Việc Công giáo có dính líu đến sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân Pháp xưa kia đã khiến nhiều người có phần e dè đối với tôn giáo này và các tín đồ của nó, đó cũng chính là nguyên nhân đưa tới việc một số người không có nhiều thiện cảm với người Công giáo.

Kết quả từ phỏng vấn cũng cho thấy các thái độ khác nhau của người Công giáo di cư khi họ “buộc phải”¹ giảm hoặc là “cố tình”² giám sát các thực hành tôn giáo. Bên cạnh một số khá là vô tư, vô cảm thì khá nhiều người- nhất là những người yêu đạo, rất day dứt và đầy hối hận khi phải giám sát các thực hành đạo: *“Lần đầu tiên em quên đi lễ, lúc đó em cảm thấy rất tội lỗi, em khóc bù lu bù loa một tối luôn. Em hối hận, tại sao lại có con người như mình, quên đi lễ như vậy. Nhưng đúng là cái gì đã xảy ra lần một thì sẽ có lần thứ hai. Lần thứ hai em quên đi lễ, em cũng hơi buồn và lo lắng. Lần thứ ba, thứ tư, rồi những lần tiếp theo em nghĩ “không sao đâu, buổi khác mình đi cũng được mà. Bên tôn giáo chúng em, nếu quên đi lễ thì sẽ đọc Kinh thánh bù. Lúc đầu em còn đọc bù một cách chần chừ, sau dần em cứ phiên phiên cho xong”* (Pvs, nữ, 21 tuổi, sinh viên)

2. Vai trò của Facebook đối với thực hành tôn giáo của người Công giáo di cư đến Hà Nội.

2.1. Người Công giáo di cư ra thành phố và việc sử dụng Facebook

Cùng với sự xuất hiện, phát triển của internet và Facebook, Công giáo Việt Nam được “nhập khẩu” vào mạng xã hội và phát triển khá mạnh mẽ ở “vùng đất mới” này. Campbell (2012) phát hiện, Internet đã trở thành một công cụ để mở rộng mục vụ ngoại tuyến của nhà thờ vào không gian trực tuyến [Heidi Campbell, 2012: 10]. Công giáo

Việt Nam có một trang facebook riêng và hầu hết các nhà thờ từ nhỏ đến lớn đều có trang facebook của mình để làm nhiệm vụ truyền giáo và tăng cường sự sốt sắng của tín đồ trong việc sống đạo. Quan sát tham dự trực tuyến trên facebook cho thấy các tín đồ Công giáo cũng lập những cộng đồng trên facebook để chia sẻ đức tin, giải đáp những thắc mắc về đạo và kết nối với nhau. Các trang facebook như *Công giáo Việt Nam*, *Tự hào là người Công giáo*, *Thắc mắc Công giáo*, *Kỹ năng Công giáo*...là những trang facebook lớn và được like, follow bởi nhiều người. Riêng đối với những người Công giáo di dân, bên cạnh việc follow và like, share các trang facebook nói trên, họ còn lập nên những nhóm chung trên facebook, trong đó lớn nhất hiện nay là fanpage *Cộng đồng công giáo xa quê Hà Nội*.

Hầu hết những người trả lời phỏng vấn đều thừa nhận rằng họ sử dụng facebook một cách thường xuyên và hàng ngày. Với họ, facebook giống như một phương tiện hữu ích để phục vụ cho việc học tập, làm việc, kinh doanh và giải trí và một trong những mục đích quan trọng nhất là việc sử dụng cho các thực hành tôn giáo. Khi được hỏi, “anh chị thường xuyên truy cập vào những trang facebook nào?”, mỗi người đã liệt kê không dưới năm trang facebook liên quan đến Công giáo. Những trang facebook Công giáo được nhắc tới nhiều nhất là: Công giáo Việt Nam, Người Công giáo, Tổng giáo phận Hà Nội, Tòa Thánh Công giáo Vatican, Thắc mắc Công giáo, Việc làm người Công giáo. Các trang facebook liên quan đến Công giáo có thể nhóm thành hai loại: các trang facebook dành cho tất cả mọi người Công giáo và các trang dành riêng cho người Công giáo di cư. Các trang facebook dành cho tất cả tín đồ Công giáo bao gồm các trang mang tính chất là kênh thông tin các tin tức của Giáo hội Công giáo Việt Nam, của các giáo xứ, giáo họ (ví dụ Tòa Thánh Công giáo Vatican, Công giáo Việt Nam, Tổng giáo phận Hà Nội, Tổng giáo phận Sài Gòn, Giáo phận Bùi Chu...); các trang dành để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu đạo, những thắc mắc của người Công giáo (fanpage Thắc mắc Công giáo); các trang nhằm phát triển kỹ năng mềm của người Công giáo (Fanpage Kỹ năng sống Công giáo); các trang của các dòng tu, các trang dành riêng cho những đối tượng Công giáo cụ thể như Sinh viên, người kinh doanh buôn bán...(Fanpage Sinh viên Công giáo Bùi

Chu, Sinh viên Công giáo (Vcsa), Cộng đồng người Công giáo- Kinh doanh online, Kết nối và phát triển doanh nghiệp Công giáo...). Các trang chuyên biệt dành cho người Công giáo xa quê bao gồm các cộng đồng Công giáo xa quê của các tổng giáo phận, giáo xứ hoặc các trang facebook của những nhóm di dân được chia theo làng, xã, huyện và thông thường các trang facebook này được đặt tên bởi tên làng, tên quê hương của người di cư. Trang facebook được nhiều người di cư theo dõi và like, share, comment nhất là *Gia đình Công giáo xa quê Hà Nội* với 18.000 followers (tính đến tháng 11/2023). Đây là trang thông tin chính thức của Tổng di dân Công giáo của cả miền Bắc Việt Nam, được đặt cơ sở tại nhà thờ Thái Hà (Hà Nội) và có ba linh mục chuyên phụ trách. Đó là trang facebook chung của 30 cộng đồng Công giáo ở các tỉnh miền Bắc (như Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Thanh Hoá, Nghệ An...) di cư đến Hà Nội. Với 30 cộng đồng có trang facebook chung là *Cộng đồng Công giáo xa quê Hà Nội*, nhưng bản thân mỗi cộng đồng lại có những trang facebook riêng. Có nhiều mục đích khi người Công giáo di cư sử dụng facebook, trong đó để biết tin tức và kết nối với cộng đồng Công giáo ở quê nhà, để tìm hiểu và thực hành đạo, để tìm việc làm, để giải trí bằng những bộ phim và âm nhạc Công giáo và để mở rộng mạng lưới xã hội chính là những mục đích chính. Và tùy từng mục đích khác nhau mà người sử dụng sẽ truy cập những trang facebook khác nhau.

2.2. Facebook như những nhà thờ ảo - một không gian “khác” để duy trì thực hành tôn giáo của người di cư

Ahmed Al-Rawi (2016) cho rằng facebook như là đền thờ ảo (Facebook as a virtual mosque) và có một sự tương quan giữa tôn giáo ngoại tuyến và tôn giáo trực tuyến. Tôi tìm thấy những bằng chứng như vậy khi quan sát các trang facebook Công giáo ở Việt Nam. Có một sự “dịch chuyển” các nhà thờ Công giáo ngoại tuyến vào trực tuyến, tạo nên các nhà thờ ảo trên các trang facebook. Các nhà thờ ảo này cũng cử hành Thánh lễ vào chủ nhật hàng tuần thông qua tính năng livestream truyền hình trực tiếp của facebook, tổ chức cầu nguyện cho cộng đồng kito hữu, chúc mừng các ngày lễ của Công giáo, học giáo lý,... Theo nghĩa này, trang facebook Công giáo Việt Nam sẽ là nhà thờ Công giáo ảo lớn nhất vì có số lượng người theo dõi lớn nhất.

Không những thế, fanpage *Công giáo Việt Nam* còn có chức năng như “địa nhà thờ” bởi nó thường share việc cử hành thánh lễ của nhiều nhà thờ khác trên đất nước Việt Nam. Trang Gia đình Công giáo xa quê Hà Nội cũng thường xuyên livestream các lễ Thánh diễn ra tại nhà thờ Thái Hà (nơi đặt trụ sở của Tổng di dân Hà Nội- một tổ chức của những người di dân miền Bắc Việt Nam), share trực tiếp các livestream thánh lễ của 30 giáo xứ miền Bắc có người di cư đến Hà Nội...

Vì các nhà thờ ảo có những “tính năng” như nhà thờ ngoại tuyến nên nó có khả năng đáp ứng nhu cầu thực hành đạo của người Công giáo di cư trong tình huống họ không thể đến nhà thờ ngoại tuyến. Như đã nói ở trên, bối cảnh kinh tế, văn hoá, chính trị của việc di cư đã làm xáo trộn, gián đoạn và do đó làm sụt giảm các thực hành đạo của người Công giáo. Trong trường hợp khi mới di cư đến Hà Nội, chưa biết nhà thờ ở đâu và lịch lễ của các nhà thờ ngoại tuyến như thế nào, thực hành tôn giáo trực tuyến trên các trang facebook là một giải pháp tình thế để duy trì việc thực hành đạo và giữ đạo. Đôi khi do quá bận với công việc hoặc sau một ngày làm việc mệt mỏi trở về, người Công giáo di cư không thể đi lễ nhà thờ, vì vậy, theo dõi các Cha làm lễ qua facebook (hoặc qua youtube) cũng là một lựa chọn. Hay trong bối cảnh đại dịch Covid, nhà thờ Công giáo cũng như tất cả các cơ sở thờ tự của các tôn giáo khác đều đóng cửa và hạn chế các sinh hoạt tập thể tụ tập đông người để thực hiện khẩu hiệu “chống dịch như chống giặc” của chính phủ Việt Nam, các hình thức thực hành nghi lễ online trở nên rất hữu ích. Tôi cho rằng việc đi lễ ở Việt Nam đã có một “cuộc cách mạng” trong thời kỳ Covid. Từ chỗ các tín đồ chỉ biết đến việc đi lễ ngoại tuyến, giờ đây việc đi lễ online đã trở nên phổ biến. Và trong tình thế bắt buộc của thời kỳ đại dịch, thậm chí họ phải lựa chọn chỉ thực hiện đi lễ online. Cùng với đi lễ chùa online của các tín đồ Phật giáo, tưởng niệm vua Hùng online tất cả người con đất Việt trong ngày giỗ Tổ Hùng Vương, các tín đồ Công giáo cũng đi nhà thờ online, hát Thánh ca và cầu nguyện online. Nói cách khác, internet và facebook là phương tiện tạo điều kiện cho trải nghiệm tôn giáo, một công cụ thúc đẩy tôn giáo hoặc thực hành tôn giáo và một công nghệ khẳng định đời sống tôn giáo.

Nhưng đi nhà thờ online trên facebook có đáp ứng nhu cầu tâm linh của các tín đồ Công giáo nói chung và người Công giáo di cư nói riêng? Những nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo trực tuyến và ngoại tuyến cho biết, mặc dù có những tương đồng với tôn giáo ngoại tuyến, thậm chí còn có những tính năng hiện đại hơn rất nhiều so với tôn giáo ngoại tuyến (ví dụ nó cho phép tín đồ hành hương ảo đến một ngôi đền cách nơi họ ở hàng ngàn dặm, ở ngoài đời thực có thể cả đời họ không bao giờ có đủ điều kiện để đặt chân đến) nhưng tôn giáo trực tuyến chỉ bổ sung, mở rộng chứ không thể thay thế tôn giáo ngoại tuyến (Young 2004). Hầu hết những người Công giáo miền Bắc di cư đến thủ đô mà tôi phỏng vấn đều cho rằng, họ muốn đến làm lễ trực tiếp ở nhà thờ để được hiệp thông với Chúa và cộng cảm với cộng đồng công hữu hơn là ngồi ở nhà theo dõi Thánh lễ qua facebook và các phương tiện trực tuyến khác.

2.3. Facebook như một thư viện online “linh hướng” cho việc thực hành tôn giáo của người di cư.

Đối với các kito hữu nói chung và những người Công giáo di dân nói riêng, facebook giống như một thư viện không biên giới chứa đựng những kiến thức rộng lớn về tôn giáo của họ. Trên facebook, người ta có thể tìm thấy những cuốn kinh Thánh, những bài viết, bài nghiên cứu về Công giáo nói riêng và tôn giáo nói chung, những forum hay những confession về đạo, những bộ phim hay những bản nhạc Công giáo, những tác phẩm nghệ thuật (tranh vẽ, tượng...) về Chúa và các thánh thần,... Facebook chính là thư viện online để người ta “tra cứu” và “hỏi đáp” bất cứ vấn đề gì về đạo của họ. Thư viện online này có tác dụng “hướng linh” tức hướng dẫn đời sống tâm linh để các tín đồ Công giáo hiểu đúng, thực hành đúng tôn giáo của mình và nói như lời một số người trả lời phỏng vấn là thư viện này giúp họ “không bị lạc giáo và bị ảnh hưởng của dị giáo”. Bởi vậy, khi không hiểu một vấn đề gì về đạo, các tín đồ Công giáo sẽ tìm kiếm thông tin từ internet trong đó facebook là một thư viện khá hoàn hảo cho họ.

Đối với những người Công giáo di cư ra thủ đô, thư viện online này thậm chí còn có vai trò quan trọng hơn rất nhiều lần. Hà Nội là một

trong hai thành phố lớn nhất Việt Nam (cùng với thành phố Hồ Chí Minh), nơi dân từ tứ xứ đến, do vậy, đa dạng về văn hoá và tôn giáo, tín ngưỡng là đặc điểm nổi bật của thành phố ngàn năm văn hiến này. Cộng đồng Công giáo di cư đã rời xa cộng đồng quê nhà của mình và được “hòa” vào môi trường thủ đô với đa dân cư và đa tôn giáo, tín ngưỡng. Do vậy, những người này chính là những người có cơ hội giao lưu, tiếp xúc văn hoá với bên ngoài nhiều hơn hẳn những người Công giáo vẫn đang sống ở quê, và cũng vì thế việc giữ đạo và thực hành đạo một cách đúng đắn của họ sẽ khó khăn hơn những người Công giáo ở quê hương. Những người trẻ tuổi không chỉ có xu hướng tiếp xúc với đa dạng tôn giáo hơn so với cha mẹ của họ mà ngày nay họ còn có xu hướng trở thành “những người mày mò tâm linh”, cắt và dán bức tranh toàn cảnh của các tôn giáo khác, điều chỉnh nó và thiết kế tâm linh cho riêng họ. Những người Công giáo di cư sống giữa một Hà Nội đa dạng văn hoá và tôn giáo, tín ngưỡng là những người có khả năng dễ rơi vào trường hợp cắt, dán các thực hành tôn giáo khác và do đó làm biến dạng tôn giáo của chính họ. Facebook như một thư viện online sẽ giúp họ rất nhiều trong việc thực hành và giữ đạo một cách trọn vẹn. Một số người Công giáo di cư cho biết, khi không hiểu một vấn đề gì liên quan đến tôn giáo, họ thường đăng các câu hỏi của mình lên một số nhóm chuyên về hỏi đáp các vấn đề liên quan đến tôn giáo của họ như nhóm *Thắc mắc Công giáo*, *Giải đáp thắc mắc Công giáo*... Ví dụ, fanpage *Thắc mắc Công giáo* với 236.151 thành viên (tính đến tháng 11/2023) có hàng loạt các chủ đề hỏi đáp, thắc mắc như chủ đề về giáo lý Công giáo, các ngày lễ Thánh, tìm hiểu kinh Thánh, cầu nguyện, chống lạc giáo và dị giáo, khám phá đức tin, thông tin về các dòng tu, thần học, Vatican, Kiến thức Công giáo, hôn nhân Công giáo,... Tất cả các chủ đề này đều được gắn hash tag để các thành viên có thể tìm đọc một cách dễ dàng, có thể like, comment hoặc share. Chẳng hạn, ngày 6/7/2020, một người dùng facebook có tên Vinh Kiu đưa ra một câu hỏi “người Công giáo lấy người Tin Lành có bị “vạ tuyệt thông” không?”. Câu hỏi này của Vinh Kiu lập tức tạo nên cuộc thảo luận sôi nổi và đã thu hút 262 lượt like, 248 lượt bình luận và 23 lượt share. Ngoài ra, còn có hàng loạt các câu hỏi khác được đưa ra trên fanpage này như có nên treo ảnh Chúa và đức Mẹ ở trong phòng ngủ không, khi con người chết

lên thiên đàng họ có nhận ra nhau được không, người Công giáo có vái lạy trước bàn thờ Phật trong đám tang không, người Công giáo đón tết âm lịch của Việt Nam như thế nào?,...Những câu hỏi này kèm theo hàng loạt các comments ở dưới cũng chính là nguồn tri thức quan trọng của “thư viện facebook”.

2.4. Facebook là một phương tiện truyền giáo và truyền cảm hứng lớn lao, có khả năng thức tỉnh những người di cư đang trở nên nhạt đạo

Truyền đạo hiểu một cách đơn giản là làm cho người ngoại đạo hiểu về Tin Mừng của Chúa, hiểu về giáo lý, giáo luật của tôn giáo này để từ đó thêm yêu quý và cuối cùng là nhập đạo. Nhưng nhiệm vụ của truyền giáo không phải chỉ hướng đến những người ngoại đạo mà truyền giáo còn phải chú trọng đến cả những người đã là tín đồ, giúp họ giữ vững đức tin của mình trong bất kì hoàn cảnh khó khăn nào. Với những tính năng hiện đại của nó, facebook đã giúp các nhà thờ truyền giáo bằng hình ảnh, âm thanh, bằng các câu chuyện sống động, chân thực và lay động lòng người, nó còn cho phép các nhà thờ và các tín đồ có thể livestream trực tiếp mọi hoạt động của đạo. Sự kết hợp giữa các tính năng đó còn làm cho hiệu quả của việc truyền giáo tăng theo cấp số nhân. Trên các trang facebook, người ta đăng tải các bài viết kết hợp với hình ảnh, âm nhạc và video nói về lòng mộ đạo, về việc Chúa đã hy sinh và đau đớn như thế nào để cứu chuộc loài người và cho con người có cuộc sống ngày hôm nay, về những điều tốt đẹp mà Chúa đã truyền dạy,... Bên cạnh đó, những bài viết về nét đẹp của Công giáo như thảo kính cha mẹ, yêu mến bạn hữu, không trộm cắp, không giết người,... cũng được lan truyền với tốc độ rất nhanh nhờ tính năng like, share của facebook. Một số trang facebook khác lại đem đến cho người xem cảm giác về tính nhân văn của cộng đồng Công giáo và khiến người ta có mong muốn được sống trong một cộng đồng đầy cộng cảm như vậy. Ví dụ, khi một người nào đó ốm đau, một người nào đó qua đời...cộng đoàn thường cầu nguyện để cho người đó qua khỏi bệnh tật hoặc được lên thiên đàng. Chẳng hạn, trên fanpage *Đời sống và cầu nguyện* có 225.700 thành viên, một người phụ nữ đăng tải rằng chị đang mang bầu tháng thứ 7 và có nguy cơ sảy thai,

xin được mọi người cầu nguyện. Ngay lập tức, chỉ được cộng đồng comment cầu nguyện, số comment cầu nguyện cho thai nhi của chị được bình an lên tới 1345 lượt. Những hoạt động của các nhóm Công giáo làm từ thiện cũng thường xuyên được đăng tải, ví dụ quyên góp áo ấm và sách vở cho những em nhỏ miền núi phía Bắc Việt Nam; nhặt những thai nhi bị bỏ rơi ở các phòng khám và bệnh viện để chôn cất; giúp đỡ những người già, người cô đơn không nơi nương tựa... Việc truy cập vào các trang facebook Công giáo còn giúp người ta cảm thấy, Công giáo không chỉ nhân văn mà đến với tôn giáo này người ta còn được vui chơi, giải trí (được mặc áo dài đẹp đi lễ cuối tuần, được tham gia các phong trào thể dục thể thao, các cuộc thi giáo lý...), được học nhiều kỹ năng mềm hữu ích (kỹ năng giao tiếp, ứng xử với bạn hữu, kỹ năng sinh tồn, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm...).

Đối với những người Công giáo di cư, những nội dung có tính chất truyền giáo của các trang facebook thực sự có giá trị, khiến họ mến Chúa yêu người, tự hào về đạo của mình và thức tỉnh những người đang có xu hướng nhạt đạo: *“Đối với em, có những lúc mình cảm thấy chán, chán đi nhà thờ, chán đọc kinh Thánh, chán cầu nguyện. Đọc những bài trên facebook, cảm xúc tự động quay về, em nhớ về tuổi thơ của em, ở mình đã từng gắn bó với nhà thờ, đã từng nghe những bài Cha giảng. Rồi em nghĩ, mọi người ở quê đang cầu nguyện cho em, cho những người xa quê như em, tại sao em lại chán. Em phải nhìn lại bản thân”* (Pvs, nữ, 31 tuổi, bán hàng). Hoặc *“Bọn em luôn nghĩ, Chúa và đạo của chúng em là ánh sáng. Khi chúng em cảm thấy chán đi nhà thờ, chán cầu nguyện nghĩa là chúng em đã đi xa ánh sáng, bước vào vùng tối. Những bài viết trên facebook thực sự đánh động chúng em, chúng em quay về với đạo là chúng em đang quay về ánh sáng”* (Pvs, 39 tuổi, nhân viên văn phòng)

2.5. Facebook là phương tiện trung gian kết nối người Công giáo di cư với nhau và với quê nhà

Christopher Helland (2007) cho rằng, khi mọi người truy cập internet vì mục đích tâm linh, họ thường muốn làm nhiều điều hơn việc đơn giản chỉ là lấy thông tin về tâm linh. Bên cạnh lấy thông tin về tôn giáo, cộng đồng người di cư có nhu cầu đặc biệt về việc duy trì

mối quan hệ chặt chẽ với nhau và với quê hương, với nơi được coi là nguồn gốc tôn giáo của họ. Có thể nói, Internet đã cung cấp cho họ một môi trường để họ làm điều đó một cách thuận lợi, đặc biệt, với sự xuất hiện của các hình thức mạng xã hội như facebook. Hầu hết những người Công giáo di cư ra Hà Nội được phỏng vấn đều tham gia vào một cộng đồng Công giáo xa quê nào đó trên facebook. Mặc dù những người di cư sinh sống phân tán ở các quận huyện khác nhau của Hà Nội nhưng họ có chung một “mái nhà” đó là cộng đồng trên facebook. Bất kì lúc nào họ cũng có thể “nhìn thấy nhau” và “tâm sự với nhau” thông qua tính năng gọi điện video, nhắn tin qua messenger, thể hiện sự buồn, vui, đồng cảm với hoàn cảnh của nhau thông qua các nút biểu tượng cảm xúc. Không chỉ kết nối với nhau, những người di cư còn kết nối với quê nhà. Tất cả những thông tin về việc cử hành thánh lễ tại quê nhà đang diễn ra thế nào; các hoạt động kinh tế văn hoá, từ thiện của quê nhà ra sao; ai qua đời và được cộng đoàn hiệp ý cầu nguyện như thế nào... đều được cập nhật một cách thường xuyên trên facebook. Điều này làm cho những người xa quê cảm giác như “*mình đang sống ở quê nhà với mọi người*” (pvs, nữ, 22 tuổi, sinh viên). Như ở trên đã đề cập, một trong những nguyên nhân khiến nhiều người Công giáo di cư ra thủ đô giảm sút thực hành đạo là do họ không được ai nhắc nhở. Do vậy, “*đôi khi do lười, do bận, do mãi mê chơi game, hoặc do đang chơi dở một trận bóng đá, nhiều người sẵn sàng không đi nhà thờ*” (Pvs, nam, 37 tuổi, nhân viên công ty). Với việc tham gia vào cộng đồng xa quê trên facebook, người di cư như đang sống trong cộng đồng và được cộng đồng nhắc nhở. Ví dụ, trang facebook *Cộng đồng Công giáo xa quê Hà Nội* thường xuyên đăng tải status như “hôm nay là ngày lễ trọng, anh chị em nhớ đi nhà thờ nhé” hay “Đừng quên tạ ơn Chúa mỗi sớm mai thức dậy”...

Kết luận

Những phân tích trên đây đã cho thấy, di cư rõ ràng đã ảnh hưởng tới thực hành tôn giáo của các tín đồ. Người Công giáo từ các tỉnh miền Bắc di cư ra Hà Nội với nhiều mục đích mưu sinh, học tập và làm việc dù muốn hay không thì những thay đổi về nơi ở, điều kiện sống, văn hóa vùng đất mới cũng khiến cho thực hành tôn giáo của họ có những xáo trộn ở các mức độ khác nhau. Bên cạnh những người vẫn

giữ được thói quen và nhịp độ thực hành tôn giáo như khi ở quê nhà, có khá nhiều người trở nên nhạt đạo và có phần xao nhãng đức tin. Trong bối cảnh đó, facebook thực sự có ý nghĩa đối với họ. Facebook như những nhà thờ ảo - một không gian “khác” để duy trì thực hành tôn giáo của người di cư. Facebook cũng trở thành một thư viện online “linh hướng” cho việc thực hành tôn giáo của họ. Facebook là một phương tiện truyền giáo và truyền cảm hứng lớn lao, có khả năng thức tỉnh những người di cư đang trở nên nhạt đạo và Facebook là phương tiện trung gian kết nối người Công giáo di cư với nhau và với quê nhà/ nhà thờ ở quê hương. Rõ ràng, facebook nói riêng và mạng xã hội nói chung đang đóng vai trò quan trọng trong thực hành tôn giáo của con người đương đại trong bối cảnh công nghệ 4.0./.

CHÚ THÍCH:

- 1 “Buộc phải” giảm sút các thực hành đạo nghĩa là họ rất yêu đạo, rất muốn sốt sắng với đạo và mong muốn sẽ làm tròn bổn phận của con chiên ngoan đạo nhưng do hoàn cảnh khiến họ buộc phải giảm sút các thực hành đạo. Nói cách khác, bối cảnh tác động khiến các tín đồ buộc phải giảm sút các thực hành đạo của mình.
- 2 “Cố tình” tức là cá nhân tín đồ chủ động giảm các thực hành đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2019), *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày mừng 1 tháng 04 năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Châm (2013). *Internet: mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
3. Christopher Helland (2007), *Diaspora on the Electronic Frontier: Developing Virtual Connections with Sacred Homeland*, *Journal of Computer-Mediated Communication*, Volume 12, Issue 3, 1 April 2007.
4. Claudia Diehl, Matthias Koenig (2013), *God Can Wait – New Migrants in Germany Between Early Adaptation and Religious Reorganization* (), *International Migration* Vol. 51 (3), ISSN 0020-7985.
5. Đào Thị Đạm, (2021), *Khái quát về Công giáo và Công giáo ở Việt Nam* đăng trên <https://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/khai-quat-ve-cong-giao-va-cong-giao-o-viet-nam-postzXnWeoGagb.html>, đăng tải 7/6/2021, truy cập 5/7/2022.
6. Glenn Young (2004), *Reading and Praying Online: The Continuity of Religion Online and Online Religion in Internet Christianity.*” In: Lorne

- Dawson & Douglas Cowan (Eds.), *Religion Online: Finding Faith on the Internet*. New York: Routledge, 93-106.
7. Heidi Campbell (2010), *When Religion Meets New Media*. New York: Routledge
 8. Heidi Campbell (2012), *Understanding the Relationship between Religion Online and Offline in a Networked Society*, *Journal of the American Academy of Religion* 80 (1), tr10-35.
 9. Hirschman.C (2006), *The role of religion in the origins and adaptation of immigrant groups in the United State*, *International migration review*, 38 (3), 2006:1206-1233.
 10. Nguyễn Đức Lộc (2014), *Cuộc di cư năm 1954 phải chăng là một định mệnh lịch sử của người Công giáo miền Bắc?*, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 5 (131), tr77-87.
 11. Nguyễn Đức Lộc (2015), *Cấu hình xã hội cộng đồng Công giáo di Bắc di cư tại Nam Bộ (từ kích thước cộng đồng đến kích thước cá nhân)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 12. Lưu Bích Ngọc (2016), *Di cư trong nước và phát triển ở Việt Nam: thực trạng, những vấn đề tương lai và quan điểm chính sách*, *Nghiên cứu kinh tế*, số 9, tr9-19.
 13. Lưu Bích Ngọc (2020), *Tình trạng di cư của người Việt giai đoạn 2009-2019*, *Con số và sự kiện*, tr30-33.
 14. Nhóm nghiên cứu của Tổng cục thống kê (2009), *Di cư ở Việt Nam- những con số tác động*, *Con số và Sự kiện*, tháng 12, tr28- 32.
 15. Phạm Thị Thúy Nguyệt (2012), *Sự chuyển dịch văn hóa truyền thống vào đời sống Internet ở Việt Nam*, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, tr26-30.
 16. Ahmed Al-Rawi (2016), *Facebook as a virtual mosque: the online protest against Innocence of Muslims*, *Culture and Religion*, 17:1, 19-34
 17. Tạ Thị Tâm (2013), *Di trú lao động và sự đổi mới sinh hoạt tín ngưỡng của cư dân xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định hiện nay*, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, Số ra tháng 4, tr66-72.
 18. Tổng cục thống kê, Quỹ dân số Liên hợp quốc (2016), *Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
 19. Đinh Văn Thông (2010), *Di dân ngoại tỉnh vào thành phố Hà Nội: vấn đề đặt ra và giải pháp*, *Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội*, *Kinh tế và Kinh doanh* 26, tr173-180
 20. Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa- xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract**MIGRATION, RELIGION AND FACEBOOK: A STUDY ON
THE ROLE OF SOCIAL NETWORKS IN THE RELIGIOUS
PRACTICES OF CATHOLICS****Mai Thi Hanh***School of Interdisciplinary Studies, VNU*

The purpose of the research is to understand the relationship between migrant Catholics from some Northern provinces to the capital Hanoi and the role of Facebook in their religious practice. Using a combination of traditional ethnography (offline ethnography) and online ethnography, this study argues that migration to the capital Hanoi has changed the religious practices of Catholics from rural areas. However, thanks to Facebook, migrant Catholics are more connected to each other, closer to their home church, and they are more interested in their religion. This study points out: 1. Facebook as virtual churches - “other” spaces to maintain migrants’ religious practices; 2. Facebook as an online library of “spiritual guidance” for the religious practice of migrants; 3. Facebook is a means of evangelization, inspiration, and awakening migrants who are losing their religion, and 4. Facebook is a means of connecting migrant Catholics with their homeland/church in their homeland.

Keywords: Catholics, migration, migrant Catholics; Facebook, Hanoi.